PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Câu 1. Gạch bỏ từ không thuộc nhóm đồng nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:

a. nước nhà, non sông, Tổ quốc, hành tinh.

b. hoàn cầu, năm châu, giang sơn, thế giới.

c. kiến thiết, xây dựng, kiến nghị, dựng xây.

Câu 2. Gạch bỏ từ không thuộc nhóm đồng nghĩa:

a. xinh, xinh đẹp, mĩ lệ, đẹp, xinh tươi, tốt đẹp, đẹp tươi.

b. to lớn, to tướng, khổng lồ, rộng rãi, vĩ đại, to, lớn.

c. học tập, học hành, học, học hỏi, sáng tạo.

Câu 3. Câu "Trí nhớ tuyệt vời của Lê Quý Đôn khiến người Thanh kinh ngạc." Có mấy tính từ?

a. 1 tính từ b. 2 tính từ c. 3 tính từ

Câu 4. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để thay thế cho từ in đậm trong câu sau:

a. Gió thổi mạnh. (nhè nhẹ, phần phật, ào ào)

b. Lá cây rơi nhiều. (lả tả, lác đác, xào xạc)

c. Từng đàn cò bay nhanh trong mây. (rập rờn, vun vút, chấp chới)

Câu 5. Gạch bỏ từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong dãy từ sau:

a. Tổ quốc, đất nước, nước nhà, nhà nước, giang sơn.

b. Dân tộc, đồng bào, nhân dân, đồng chí.

Câu 6. Chọn thành ngữ trong ngoặc để điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a. Dân tộc Việt Nam có truyền thống: .....

b. Dù đi đến phương trời nào chúng tôi vẫn nhớ về: .....

c. Là người Việt Nam, ai chẳng tự hào về ..... của mình.

(non sông gấm vóc, yêu nước thương nòi, quê cha đất tổ)

LIVEWORKSHEETS